

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14 /2021/HS-ST  
Ngày 31/3/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Tiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Ngoan;  
Ông Hoàng Long Hinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Văn Thuận - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Ông Phùng Bá Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2020/TLST-HS ngày 23/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST- HS ngày 19/3/2021 đối với bị cáo:

**1. Vàng Củi S** sinh năm 1979, tại huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Không; con ông: Vàng Chín D, sinh năm 1952 và bà Thào Thị T, sinh năm 1954; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: TAND huyện H, tỉnh H tuyên phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (*theo bản án số 01/STHS Ngày 13/11/1998*); bị cáo bị bắt từ ngày 28/7/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Hiến – Trợ giúp viên Pháp lý. Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà Nước, tỉnh Hà Giang; có mặt.

**- Bị hại:** Anh Vàng Củi D1 sinh năm 1987 (Đã chết).

**- Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Ông Vàng Chín S. Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh H (Là chú ruột bị hại); vắng mặt.

**- Người làm chứng:**

Ông Vàng Chín D; có mặt;

Bà Thào Thị T; vắng mặt;

Ông Vàng Củi T; vắng mặt;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 31/01/2019, gia đình ông Vàng Chín D và bà Thào Thị T, cùng trú tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh H (là bố mẹ đẻ của bị cáo Vàng Cui S và bị hại Vàng Cui D1) có mổ lợn để ăn Tết, trong bữa cơm chỉ có Vàng Cui S hộ làm cơm và ăn cơm cùng gia đình, còn Vàng Cui D1 đi đâu không về nhà, do vậy ông D giận Vàng Cui D1. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi ông D đang nằm trên giường ở trong buồng ngủ, bà Thào Thị T nằm ngủ trên gác xếp trong nhà thì D1 đi đâu về, lúc này trong nhà không có điện chỉ có ánh sáng từ bếp củi đang cháy tại gian bếp, D1 đứng bên trong nhà cách cửa nhà 0,5 mét, cách mép cửa buồng ngủ của ông D 02 mét và gọi “*Mẹ ơi, mẹ ơi, mẹ ơi*”, nghe thấy D1 gọi mẹ thì ông D nói “*Mẹ mày chẳng bỏ đi rồi*”, D1 nói “*Con thấy mẹ trên gác ngủ rồi*”, ông D nói “*Nấu cơm là chúng mày chỉ đi lang thang, không về ăn cơm cùng gia đình*”, rồi ông D nói tiếp “*Mày chỉ được cái về ăn no, uống say quá nhiều bố mẹ*”, D1 nói “*Mày dám thách tao đánh không?*”, ông D nói “*Mày dám đánh thì mày đánh đi*”, nghe ông D nói vậy D1 liền đi vào buồng ngủ của ông D, lúc này ông D nằm trên giường trong tư thế nằm ngửa ngang giường, hai chân duỗi thẳng hướng ra cửa buồng. D1 lên giường và ngồi lên trên bụng ông D, dùng tay trái bóp cổ ông D, tay phải D1 giơ lên tát liên tục 03 phát vào má ông D, sau đó D1 đứng dậy bước sang bên chân trái của ông D, dùng hai tay túm vào khuỷu chân trái của ông D nhấc lên, D1 dùng chân đá liên tiếp 02 phát trúng vào phần mông trái của ông D, ông D kêu lên “*D1, mày đánh thật à?*”, D1 nói to “*Tao giết mày xong tao sẽ trốn*”. Lúc này bà Thào Thị T đang ngủ trên gác nghe thấy D1 chửi, dọa đánh ông D nên dậy đi xuống dưới nhà thì nhìn thấy D1 và ông D đang cãi chửi, xô xát với nhau ở trong buồng, bà T liền đi bộ sang nhà Vàng Cui T (là con trai) trú cùng thôn, để nhờ can ngăn. Khi đến nhà T, thì thấy trong nhà có Vàng Cui T, Ly Thị S (vợ T); Vàng Seo L, sinh năm 1981; Ly Thị S1, sinh năm 1985 (vợ L) và Vàng Cui S, đều trú cùng thôn đang ngồi chơi tại khu vực bếp lửa trong nhà. Bà T nói “*S, T, con đi xem D1 và ông D đang chửi nhau, đánh nhau ở bên nhà*”, T nói “*không đi xem sợ bị đánh*”, S bảo để S đi xem, nói xong S lấy 01 chiếc đèn pin, loại đèn có dây đeo trên đầu của T rồi đi về nhà ông D. Sau khi bà T ra khỏi nhà và đi sang nhà Vàng Cui T, thì D1 đi ra khỏi buồng ngủ của ông D và xuống bếp lấy 01 con dao nhọn dài 35cm cả chuôi, lưỡi dao bằng kim loại dài 22,2cm, chuôi dao ốp bên ngoài bằng cao su màu đen, trên chuôi có 03 đinh tán bằng kim loại, gài ở vách nhà giáp gian bếp, cách buồng ngủ của ông D 6,3 mét rồi quay lại giường ông D. Lúc này ông D vẫn đang nằm trên giường trong tư thế nằm ngửa, D1 tay cầm con dao trèo lên giường, ngồi lên trên bụng ông D, mặt D1 hướng về phía mặt ông D, rồi dùng tay trái tiếp tục bóp cổ ông D, tay phải cầm con dao theo chiều nghịch, phần bản dao ngang song song với cánh tay của D1 và đâm 01 phát theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài về phía cổ của ông D, lúc này ông D vùng vẫy làm mũi dao chọc trúng vào cổ tay trái của D1 gây rách da tại mặt trước ngoài cổ tay trên nếp hằn chỉ cổ tay, không trúng vào người ông D. Ông D và D1 tiếp tục giằng co với nhau, ***làm con dao trên tay rơi xuống giường tại vị trí cách chân trái ông D 25cm.*** Lúc này thì Vàng Cui S đi từ nhà Vàng Cui T về đến cửa nhà tay trái cầm chiếc đèn pin (chưa bật sáng), tay phải nhặt cầm 01 đoạn gậy gỗ

dài 1,02 mét, đường kính 04cm ở đồng củi trước cửa nhà, cách cửa nhà 2,1 mét rồi đi vào trong nhà (đoạn gậy gỗ này trước đây gia đình Vàng Củi T thường dùng để chống cửa bếp). Khi đi đến sát mép cửa buồng ngủ của ông D, S bật sáng đèn pin soi vào bên trong buồng ngủ thì nhìn thấy ông D đang nằm ngửa ở trên giường, còn D1 ngồi trên bụng ông D cách vị trí S đứng 1,1 mét, thì S nhìn thấy **có 01 con dao nhọn nằm ngang ở cạnh giường, chuôi dao hướng về phía thân người ông D**, thấy D1 dùng tay trái túm vào cổ ông D, tay phải thì định với lấy con dao nhưng ông D dùng tay gạt tay của D1 ra không cho lấy con dao nhọn. Ông D nói với S “*Tao không giằng được con dao ra thì nó đâm chết tao rồi. Bố mẹ tao để tao ra còn chưa đánh tao, tao để chúng mày ra mà chúng mày lại đánh tao*”. Thấy vậy S liền cúi người đặt đèn pin xuống nền nhà cách chân phải S 20cm, đèn pin vẫn trong tình trạng sáng chiếu về hướng gian bếp. Sau đó dùng hai tay cầm vào một đầu đoạn gậy gỗ trong tư thế tay trái dưới, tay phải trên và giơ lên cao qua đầu, còn D1 lúc này đang quay mặt lại nhìn về phía S, **S liền vụt mạnh 01 phát theo chiều hướng thẳng từ trên xuống dưới trúng vào vùng trán đỉnh bên trái đầu D1, vụt xong S cầm đoạn gậy gỗ chạy ra ngoài cửa, khi bị S vụt trúng đầu D1, D1** bỏ tay khỏi cổ ông D rồi quay lại để đuổi theo S, khi đuổi ra đến gần cửa thì D1 bị ngã nằm trên nền nhà, còn S chạy ra ngoài nhà để đoạn gậy gỗ vào vị trí lúc trước rồi quay ra đóng cửa nhà lại, đứng đợi khoảng 05 phút không thấy D1 mở cửa đuổi theo nên S mở cửa đi đến giữa cửa nhà thì nhìn thấy D1 nằm trên nền nhà gần cửa, trong tư thế nằm nghiêng phải, tay phải co đặt dưới đầu, hướng về phía bếp củi, cách bếp 90cm, hai chân duỗi thẳng hướng về phía cửa nhà, cách vị trí S đứng 01 mét. S đi đến đứng sát người D1, dùng tay trái túm vào bắp tay trái của D1, tay phải túm vào đùi trái của D1 rồi lật ngửa người D1 lên và nói “*Mày chết thật à*”, thấy D1 nằm bất tỉnh không trả lời, nghĩ là D1 đã chết nên S đi ra ngoài sân. Lúc này ông D dậy và mọi người ở bên nhà Vàng Củi T cũng sang đến nơi thì nhìn thấy Vàng Củi D đang nằm trên nền đất trong nhà gần cửa ra vào, phần đầu chảy nhiều máu, cổ tay trái có vết thương rách da, nên gia đình ông D đã lấy thuốc nam về đắp lên vết thương trên đầu, cổ tay của D1 và vẫn để D1 nằm tại vị trí ngã ban đầu. Bà T có hỏi S là “*Mày đánh D1 à?*”, S trả lời “*Tôi đánh nó 01 phát*”, bà T nói “*Mày đánh chết nó thì phải làm ma cho nó*”, sau đó Vàng Củi S đã bỏ trốn. Đến khoảng 06 giờ ngày 01/02/2019, Vàng Củi D1 tử vong. Còn Vàng Củi S, đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 28/7/2020, Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã bắt được Vàng Củi S theo Quyết định truy nã số 02/QĐ ngày 03/02/2020 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang.

Ngày 01/02/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện H, ra Quyết định trưng cầu giám định số 10/QĐ-TCGD trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang để xác định nguyên nhân Vàng Củi D chết.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 112/PC09-KLPY ngày 22/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Nguyên nhân chết của Vàng Củi D1 do **Chấn thương sọ não**.

Ngày 19/02/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoàng Su Phì, ra Quyết định trưng cầu giám định số 13/QĐ-TCGD trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an. Giám định Gen.

- Tại bản kết luận giám định số 896/C09 (TT3) ngày 29/3/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

+ Trên chuôi và lưỡi con dao (ký hiệu M3) có bám dính máu người và là máu của Vàng Cui D1.

+ Các dấu vết màu nâu đỏ nghi máu ghi bám dính trên thân vỏ của đoạn gậy gỗ (ký hiệu M1), trên mặt phản đất tre (ký hiệu M2) là máu người và là máu của Vàng Cui D1.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSHG-P2 ngày 22 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Vàng Cui S về tội “Giết người”, theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang sau khi phân tích tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội D1 : Tuyên bố bị cáo Vàng Cui S phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Cui S từ 05 năm đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam **28/7/2020**.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng đã thu giữ.

4. Về án phí: Bị cáo S là người dân tộc sống ở vùng sâu vùng xa, vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có thu nhập thấp, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo S: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, việc đánh chết bị hại D1 là vi phạm pháp luật, nhưng cũng do bị hại đã có hành vi đánh ông D (là bố đẻ bị cáo và bị hại) làm bị cáo bức tức đã không làm chủ được bản thân nên đã đánh chết bị hại D1 . Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội giết người là đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với bản cáo trạng cũng như kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Đã truy tố bị cáo S về tội D1 và điều luật là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo là dân tộc thiểu số, không có trình độ văn hoá, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, rất hối hận về việc làm của mình, bị cáo không có ý định tước đoạt quyền sống của bị hại, cũng chỉ vì bị hại có hành vi đánh ông D (bố đẻ bị cáo và bị hại) làm bị cáo đã bị ức chế tinh thần nên không làm chủ được bản thân dẫn đến việc bị cáo đã có hành vi phạm tội. Do đó đề nghị áp dụng điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo Vàng Cui S với mức án thấp dưới khung hình phạt là **05** năm tù.

Về án phí, đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo, vì bị cáo là người dân tộc, hoàn cảnh kinh tế gia đình rất khó khăn, sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**



Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật và không có khiếu nại tố cáo nên đều hợp pháp.

[2]. Về tội D1 và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa bị cáo Vàng Cui S thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Vào khoảng thời gian từ 20 giờ đến 20 giờ 30 phút ngày 31/01/2019 tại gia đình nhà ông Vàng Chín D (ông D là bố đẻ của bị cáo và bị hại), bị cáo Vàng Cui S thấy Vàng Cui D1 (bị hại) đang đánh và đe dọa giết ông Vàng Chín D trong buồng ngủ của gia đình. Do bức xúc trước hành động của bị hại, bị cáo không kiềm chế được bản thân nên đã có hành vi dùng 01 đoạn gậy gỗ dài 1,02m, đường kính 04cm vụt mạnh 01 phát theo chiều hướng thẳng từ trên xuống dưới trúng vào vùng đỉnh trán bên trái đầu của bị hại gây Chấn thương sọ não và dẫn đến tử vong. **Lời khai nhận của bị cáo** tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo S đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, được quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên bị cáo phải nhận thức được rằng việc dùng thanh gỗ vụt mạnh vào đầu của bị hại có thể dẫn đến chết người. Sức khỏe, tính mạng của con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm sức khỏe, tính mạng nếu vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Lẽ ra khi bị cáo nhìn thấy bị hại D1 đang có hành vi đánh ông D (là bố đẻ) phải kịp thời can ngăn, nhưng do không làm chủ được bản thân, bị cáo đã không làm như vậy mà dùng gậy đánh vào đầu bị hại, tước đoạt quyền được sống của bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, với lỗi cố ý trực tiếp. Mặt khác, xét về nhân thân; bị cáo đã bị Tòa án ND huyện H, tỉnh Hà Giang tuyên phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (*theo bản án số 01/STHS13/11/1998*), lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học mà chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật. Vì vậy xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm cũng như hậu quả mà bị cáo đã gây ra, theo quy định của khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo bị trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời để răn đe và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Không.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, không có trình độ văn hóa, nhận thức pháp luật còn hạn chế;

bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại, **đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo**. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự **nên cần áp dụng thêm Điều 54** của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức thấp nhất dưới khung hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà phấn đấu cải tạo tốt trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra truy tố, đại diện hợp pháp của bị hại không đề nghị bị cáo phải bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét.

[8]. Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra đã tạm giữ 01 con dao tông, trên bề mặt bản dao có bám dính chất màu nâu đỏ và 01 sợi lông tóc; 01 đoạn gậy gỗ có bám dính chất màu nâu đỏ; 01 con dao nhọn, chuôi bằng cao su, trên mặt lưỡi dao có bám dính chất màu nâu đỏ; 01 áo màu xanh, dạng áo rằn ri, trên áo có bám dính chất màu nâu đỏ; 01 áo phông màu xanh xám, phía trước áo rải rác bám dính chất màu nâu đỏ, vùng cổ áo chất màu nâu đỏ tạo thành đám; 01 quần dài màu da cam, rải rác bám dính chất màu nâu đỏ. Xét thấy toàn bộ số vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo và bị cáo đều đề nghị xem xét miễn án phí cho bị cáo, vì bị cáo là người dân tộc, có hoàn cảnh kinh tế gia đình rất khó khăn, sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo và ý kiến của bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật cần được chấp nhận.

[10]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội D1 : Tuyên bố bị cáo Vàng Cui S, phạm tội "Giết người".
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vàng Cui S 05(năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 28/7/2020).
3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 con dao tông, trên bề mặt bản dao có bám dính chất màu nâu đỏ và 01 sợi lông tóc; 01 đoạn gậy gỗ có bám dính chất màu nâu đỏ; 01 con dao nhọn, chuôi bằng cao su, trên mặt lưỡi dao có bám dính chất màu nâu đỏ; 01 áo màu xanh, dạng áo rằn ri, trên áo có bám dính chất màu nâu đỏ; 01 áo phông màu xanh xám, phía trước áo rải rác bám dính chất màu nâu đỏ, vùng cổ áo chất màu nâu đỏ tạo thành đám; 01 quần dài màu da cam, rải rác bám dính chất màu nâu đỏ.  
(*Tình trạng và đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày*

29/12/2020 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Cui S.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- PC01; PV06 Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Tiến**